

Số: 01/2022/QĐST- DS

Yên Châu, ngày 24 tháng 11 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự và Điều 463, Điều 466, 468 Bộ luật Dân sự ;

Căn cứ khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự, khoản 2,7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 16 tháng 11 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 06/2022/TLST- DS ngày 26 tháng 10 năm 2022 về việc: Tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Bà Quàng Thị Y – Sinh năm 1950**

Địa chỉ: Bản B, xã S, huyện Y, tỉnh Sơn La.

- Đồng bị đơn: **Ông Hoàng Văn C – Sinh năm 1967**

Bà Lò Thị P – Sinh năm 1967

Đồng địa chỉ: Bản M, xã V, huyện Y, tỉnh Sơn La.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Quàng Thị Y và ông Hoàng Văn C, bà Lò Thị P thống nhất ông C và bà P còn nợ bà Y số tiền gốc tính đến ngày 16/11/2022 là 80.000.000đ (*Tám*

mười triệu đồng).

- Ông Hoàng Văn C, bà Lò Thị P nhất trí trả toàn bộ số nợ trên cho bà Quàng Thị Y.

- Bà Quàng Thị Y và ông Hoàng Văn C, bà Lò Thị P thống nhất thời điểm trả nợ chia thành 03 lần, cụ thể như sau:

+ Đợt 1: Ngày 30/12/2022 trả 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*)

+ Đợt 2: Ngày 28/02/2023 trả 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*)

+ Đợt 3: Ngày 30/03/2023 trả 20.000.000đ (*Hai mươi triệu đồng*)

Trường hợp Ông Hoàng Văn C, bà Lò Thị P không trả nợ đúng hạn sẽ phải chịu lãi suất chậm trả theo quy định của pháp luật.

- Về án phí: Ông Hoàng Văn C, bà Lò Thị P phải chịu 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp Cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong .

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cầm Thị Thanh Huyền